

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**    **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 29 - 8 - 2019

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn A Đam

*Các Thẩm phán:* Ông Trịnh Xuân Miên

Bà Hoàng Thị Hải Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Tăng Thị Nhớ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2019/TLPT-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 52/2019/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện UM bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 36/2019/QĐ-PT ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Văn H, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn UM, huyện UM, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị V, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn UM, huyện UM, tỉnh Cà Mau.

Do có kháng cáo của: Anh Phan Văn H – Nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo nguyên đơn là anh Phan Văn H trình bày:* Anh và chị Đỗ Thị V tự nguyện chung sống vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn UM, huyện UM, tỉnh Cà Mau. Thời gian gần đây, vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn nên thường hay cự cãi nhau, chứ anh không có quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác. Vợ chồng anh vẫn sống chung với nhau, sinh hoạt V ngày vẫn bình thường. Nay anh xét thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly

hôn với chị V; Về con chung anh với chị V có 02 người con tên Phan Nhã Kh, sinh ngày 20/02/2008 và Phan Đỗ Kh, sinh ngày 12/01/2015, khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Theo bị đơn là chị Đỗ Thị V trình bày: Về thời gian sống chung, có đăng ký kết hôn, 02 con chung đúng như anh H trình bày. Vợ chồng chung sống từ trước đến nay không có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng vẫn còn chung sống, sinh hoạt với nhau bình thường và chị vẫn đảm bảo về trách nhiệm làm mẹ, làm vợ, làm dâu trong gia đình nên chị không đồng ý ly hôn, chị muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng chăm lo cho con chung. Do chị không đồng ý ly hôn nên về con chung chị không yêu cầu giải quyết đối với con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số:52/2019/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện UM quyết định:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

*Tuyên xử:*

Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của anh Phan Văn H về việc ly hôn với chị Đỗ Thị V.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên các yêu cầu của anh H về con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/7/2019 anh Phan Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh, cho anh H được ly hôn với chị Đỗ Thị V.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của anh Phan Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Xét kháng cáo của anh Phan Văn H yêu cầu được ly hôn với chị Đỗ Thị V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Anh H và chị V Anh tự nguyện chung sống vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn UM, huyện UM, tỉnh Cà Mau cho nên hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh H yêu cầu được ly hôn với chị V do thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn nên thường hay cự cãi nhau, xét thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V.

Chị V cho rằng, vợ chồng chung sống từ trước đến nay không có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hiện nay vẫn còn chung sống, sinh hoạt với nhau bình thường và chị vẫn đảm bảo về trách nhiệm làm mẹ, làm vợ, làm dâu trong gia đình nên chị không đồng ý ly hôn, chị muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng chăm lo cho con chung.

Xét kháng cáo của anh H yêu cầu được ly hôn với chị V thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm anh H, chị V cùng trình bày là anh và chị hiện nay vẫn đang còn sống chung, không có ly thân. Anh H xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn; tuy nhiên anh không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Cho thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị V chưa đến mức trầm trọng mà không thể hàn gắn, chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, tại phiên tòa chị V cho rằng sẽ khắc phục những mâu thuẫn đó để hàn gắn tình cảm vợ chồng và nuôi dạy các con nhỏ. Mặt khác, giữa anh H và chị V đã có với nhau 02 người con chung, tuổi còn nhỏ; các cháu rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của cả cha và mẹ để hình thành nhân cách tốt trong tương lai. Vì vậy, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị V là có cơ sở, phù hợp thực tế và đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh H kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có cơ sở để Hội đồng chấp nhận kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[2]. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh H phải chịu theo quy định pháp luật.

[3]. Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết; có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Phan Văn H.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 52/2019/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện UM, tỉnh Cà Mau.

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của anh Phan Văn H về việc xin ly hôn với chị Đỗ Thị V.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên các yêu cầu của anh H về con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra xem xét.

2. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh H phải chịu 300.000 đồng, ngày 08/7/2019 anh H có dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0004468 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện UM được chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện UM;
- Chi cục THADS huyện UM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn A Đam**